TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH** Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ba Chẽ, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị V;** sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Khe T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Voòng A Ử;** sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Khe T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị V và anh Voòng A Ử.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị V và anh Voòng A Ử có 02 (Hai) con chung là Voòng Nhật K; sinh ngày 17 tháng 12 năm 2011và Voòng Thị Hương

G; sinh ngày 21 tháng 4 năm 2013. Ly hôn anh Ửng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Voòng Nhật K và Voòng Thị Hương G đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ử. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V và anh Ử không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001242 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Chị V đã nộp xong án phí ly hôn.

Trả lại chị Trương Thị V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001242 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện B, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái